TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Ph sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà B, đường Ng, phố B, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn K sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà B, đường Ng, phố B, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Ph và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trịnh Thị Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Trần Hương Quỳnh A sinh ngày 12/10/2010 và cháu Trần Tuấn A sinh ngày 30/5/2017. Anh Trần Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Trần Hoàng Gia H sinh ngày 19/6/2008 và cháu Trần Thu Tr sinh ngày 05/01/2014; không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Ph phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2016/0000867 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; chị Ph được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

N0ơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- UBND phường Bích Đào;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tử Lượng